

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:10/2023/HS-PT
Ngày 26-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Loan;

Các Thẩm phán: Ông Lâm Anh Luyện, bà Đỗ Thị Kim Quy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử phúc thẩm công khai Vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 12/2023/TLPT- HS ngày 19/4/2023 do có kháng cáo của bị hại Công ty TNHH Vận tải K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2023/HS-ST ngày 16/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang.

Các bị cáo bị kháng cáo:

1. Phạm Hồng G, sinh ngày 22/3/1989, tại thành phố H, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú tổ 06, phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc H1 (đã chết) và bà Phạm Thị B, sinh năm 1956; có vợ là Ngô Thị H2, sinh năm 1991; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án: Không;

* *Tiền sự:* Có 02 tiền sự: Ngày 21/02/2022, bị Công an phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau gây mất trật tự khu dân cư bằng hình thức phạt tiền với mức phạt 750.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00788/QĐ-XPHC, hiện bị cáo chưa chấp hành xong; ngày 15/6/2022, bị Công an huyện V, tỉnh Hà Giang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác bằng hình thức phạt tiền với mức phạt

6.500.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 65/QĐ-XPHC, hiện bị cáo chưa chấp hành xong;

* *Nhân thân*: Tại Bản án số 34/2018/HS-ST, ngày 21/09/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 03/6/2019 (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/10/2022 đến ngày 09/01/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn là Bảo lãnh; có mặt.

2. Lý Hữu Đ, sinh ngày 05/02/2002, tại huyện B, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú thôn T, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn S, sinh năm 1973 và bà Giàng Thị H3, sinh năm 1976; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 42/2018/HS-ST ngày 29/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 29/4/2020 (đã được xóa án tích).

Bị bắt tạm giam từ ngày 07/10/2022 đến ngày 10/01/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn là Bảo lãnh; có mặt.

3. Phụng Minh C, sinh ngày 03/11/2004, tại huyện B, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú tổ 01, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phụng Minh C1, sinh năm 1983 và bà Đỗ Thị Thanh T1, sinh năm 1985; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; có mặt.

4. Hoàng Văn P, sinh ngày 09/02/2004, tại huyện B, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú thôn T, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn D, sinh năm 1980 và bà Hoàng Thị N, sinh năm 1980; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; có mặt.

5. Lìu Quốc H, sinh ngày 16/01/2004, tại huyện H, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lìu Văn T2, sinh năm 1974 và bà Thèn Thị M, sinh năm 1976; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; có mặt.

6. Thèn Văn T, sinh ngày 31/10/2004, tại huyện H, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú thôn B, xã X, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thèn Văn P1, sinh năm 1976 và bà Lý Thị R, sinh năm 1975; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; có mặt.

Bị hại có kháng cáo:

- Công ty TNHH Vận tải K; địa chỉ: Số 3, khu tập thể K, đường 7/3, phường T, quận H, Thành phố Hải Phòng;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Quang K, sinh năm 1970; chức vụ: Giám đốc; địa chỉ tổ 07, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Mạnh T3, sinh năm 1981; địa chỉ tổ 30, khu 5, phường V, quận L, Thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích của bị hại: Ông Phạm Văn H4 - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư H; địa chỉ số 26b/633 đường T, phường V, quận L, Thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có sự mâu thuẫn từ trước với xe khách K, nên khoảng 10 giờ sáng ngày 27/06/2022, Phạm Hồng G một mình đón xe khách đi từ thành phố H, tỉnh Hà Giang xuống huyện B, tỉnh Hà Giang với mục đích tìm người cùng G đi ném mắm tôm vào xe ô tô khách K của Công ty TNHH vận tải K tuyến Hải Phòng - Hà Giang. Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, G xuống đến Quảng trường 15-5 huyện B liền gọi cho Lý Hữu Đ (*bạn quen từ trước của G*), rủ Đ đi ném mắm tôm cùng mình, Đ đồng ý và điều khiển xe máy đến Quảng trường đón G đi lên cây xăng H tại thôn T, xã V, huyện B để tiếp tục gọi thêm người. Đến nơi, G bảo Đ gọi thêm người, Đ đồng ý và gọi điện thoại cho Phụng Minh C, Thèn Văn T, Đ nói với C và T rủ thêm người đi cùng để giúp mình nhưng không nói với C và T đi đâu. Sau khi nghe điện thoại xong C rủ Hoàng Văn P, còn T rủ Lưu Quốc H. Khoảng 10 phút sau C, P, T và H đi đến cây xăng H nơi Đ và G đứng đợi, sau đó G bảo tất cả cùng đi lên ngã tư xã T, huyện B để chờ xe khách mà G có ý định ném mắm tôm từ trước. Lúc này Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda wave màu xanh, trắng không gắn biển kiểm soát chờ G ngồi phía sau, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda wave màu sơn đỏ, đen không gắn biển kiểm soát chờ H ngồi phía sau, còn C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda không gắn biển số xe chờ P ngồi phía sau. Khi đi đến khu vực chợ xã T, G bảo Đ dừng xe rồi đi vào quán tạp hóa ngay gần cây ATM (*cây rút tiền tự động*) để mua hai chai mắm tôm, sau đó ra chỗ năm người còn lại đang đứng đợi đưa hai chai mắm tôm cho C cầm rồi tiếp tục bảo mọi người đi lên quán nước cạnh đường chờ xe ô tô khách G có ý định ném mắm tôm đến.

Khoảng 15 phút sau, thấy xe ô tô khách K màu xanh, BKS 15F-003.74, nhãn hiệu THACO do lái xe Quyền Xuân H5 điều khiển đi theo hướng Hà Giang - Tuyên Quang dừng đón trả khách ở ngã tư T, thấy vậy, G bảo C đi đến chỗ xe đang dừng để ném hai chai mắm tôm vào trong xe thì lái xe đã đóng cửa cho xe di chuyển tiếp về hướng Tuyên Quang nên C không hất mắm tôm vào trong xe được. Lúc này G bảo C, P, H và T đi xe máy trước đến khu vực dốc (hay gọi dốc tối) thuộc thôn M, xã V, huyện B cầm đá chờ xe khách K vừa di chuyển đi, khi nào xe đến thì ném đá vào xe, còn G điều khiển xe máy chở Đ đi lên phía trước đầu xe khách với ý định cho xe khách đi chậm để đến chỗ C, P, H, T dễ dàng ném đá khi xe khách đi qua đồng thời để cho bốn người kia có thì ném đá vào xe đó. Tất cả cùng đồng ý và di chuyển đi về địa điểm G đã nói. Đến nơi, C đi lên thành tả luy ven đường để hai chai mắm tôm trên đó, sau đó đi xuống phía dưới mép đường rồi cùng P, H mỗi người nhặt 01 hòn đá, T nhặt 02 hòn đá, sau đó H di chuyển sang phía mép đường bên trái (hướng Hà Giang - Tuyên Quang), còn P, C, T đứng phía bên phải đường (hướng Hà Giang - Tuyên Quang) cùng nhau chờ xe khách đi qua.

Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, C, P, T và H nhìn thấy G điều khiển xe mô tô chở Đ ngồi phía sau đi nhanh về phía trước, biết xe ô tô khách K sắp đi đến nên cả bốn người cầm đá trên tay để chờ, khi xe vừa đến nơi, C, P, T và H cùng nhau ném đá trúng vào mặt kính trước và kính sườn phụ bên phải của xe làm kính bị thủng và nứt vỡ. Sau khi ném đá xong, C, P, T và H cùng nhau lên xe di chuyển nhanh về phía trước, khi đến khu vực công viên cây xanh thuộc tổ 1, thị trấn V, huyện B, H điều khiển xe chở T ngồi phía sau rẽ vào hướng đường đi hồ Q thuộc xã Q, huyện B để đi về phòng trọ của mình, còn C điều khiển xe chở P ngồi phía sau đi về quán cắt tóc ở đỉnh dốc T để cắt tóc. Khoảng 10 phút sau, G và Đ cũng đi đến quán cắt tóc mà C và P đang ở đó, lúc này G đưa cho Đ số tiền 1.500.000 đồng và nói "Anh trả tiền công cho bọn mày". Đ cầm tiền rồi đưa cho C và P 500.000 đồng để chia nhau, trả 300.000 đồng tiền cắt tóc cho C và P, sau đó Đ đưa cho H 500.000 đồng để H và T chia nhau, số tiền 200.000 đồng còn lại Đ chi tiêu vào mục đích cá nhân hết. Đến khoảng đầu tháng 8/2022, G đi đến xã T, huyện B tiếp tục gặp Đ và đưa cho Đ số tiền 2.000.000 đồng, Đ cầm số tiền trên tiếp tục chia cho C, P, H và T mỗi người 100.000 đồng, số tiền còn lại Đ sử dụng chi tiêu vào mục đích cá nhân hết. Toàn bộ số tiền G đưa cho Đ là tiền công G trả cho Đ trong việc tìm người giúp G ném đá làm hư hỏng xe ô tô khách K. Đối với xe khách K, sau khi xảy ra sự việc, nhận thấy tài sản bị hư hỏng và nguy hiểm nên lái xe Quyền Xuân H5 đã điều khiển xe ô tô khách đến trụ sở Công an huyện B để trình báo toàn bộ sự việc.

Ngày 29/6/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện B đã ban hành Yêu cầu định giá tài sản số 18, đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình

sự huyện B định giá thiệt hại của xe ô tô BKS 15F-003.74, loại xe UNIVER XPRESS NOBLE, nhãn hiệu THACO, màu sơn: Xanh.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 23/KL - HĐĐGTS ngày 20/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Quang kết luận:

" - 01 kính chắn gió phía trước xe ô tô bên phải bị vỡ, rạn nứt kích thước dài 153cm, rộng 120cm, loại kính KHC GLASS LAMINATED CNS 10985.R2173 (thay thế), thời điểm định giá tháng 7/2022 có giá trị 5.075.000 đồng.

- 01 kính cửa sườn xe ô tô bên phải bị vỡ thủng kích thước dài 148cm, rộng 206cm, loại kính LONG NHIÊN TEMPURED SAFETY GLASS 2015 QCVN 32.2011 (thay thế) thời điểm định giá tháng 7/2022 có giá trị 4.450.000 đồng.

- 01 kính cửa sườn xe ô tô bên phải bị vỡ thủng kích thước dài 148cm, rộng 206cm, loại kính LONG NHIÊN TEMPURED SAFETY GLASS 2015 QCVN 32.2011 (thay thế), thời điểm định giá tháng 7/2022 có giá trị 4.450.000 đồng.

- Công thợ: sửa chữa, thay thế các phụ tùng, linh kiện của xe ô tô BKS 15F-003.74, thời điểm định giá tháng 7/2022 có giá 3.000.000 đồng".

Tổng tài sản bị hư hỏng của xe ô tô khách K BKS 15F-003.74 tại thời điểm định giá và giá trị công thợ sửa chữa là 16.975.000 đồng.

Bản án số 14/2023/HS-ST ngày 16/3/2023 Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Hồng G, Lý Hữu Đ, Phụng Minh C, Hoàng Văn P, Lìu Quốc H, Thèn Văn T phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

2. Về hình phạt:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm o Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Hồng G; xử phạt bị cáo Phạm Hồng G 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án hình phạt tù, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 07/10/2022 đến ngày 09/01/2023.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo lý Hữu Đ; Xử phạt bị cáo Lý Hữu Đ 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án hình phạt tù, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 07/10/2022 đến ngày 10/01/2023.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; Điều 17, Điều 65, Điều 50, Điều 58, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lìu Quốc H 07

(Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; Điều 17, Điều 65, Điều 50, Điều 58, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Văn P 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; Điều 17, Điều 36, Điều 50, Điều 58, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 98, khoản 1 Điều 100 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo; xử phạt các bị cáo Thèn Văn T 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; Điều 17, Điều 36, Điều 50, Điều 58, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 98, khoản 1 Điều 100 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo; xử phạt bị cáo Phụng Minh C 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của các bị cáo Phụng Minh C, Thèn Văn T được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện nơi các bị cáo cư trú nhận được Quyết định thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 28/3/2023, đại diện bị hại Công ty TNHH Vận tải K ông Trần Quang K có đơn kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2023/HS-ST ngày 16/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang. Đại diện bị hại ông Trần Quang K cho rằng cấp sơ thẩm xét xử đã bỏ lọt tội phạm, tuyên không đúng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội đối với các bị cáo, đề nghị Tòa án xét xử theo trình tự phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Tại phiên toà phúc thẩm, đại diện bị hại theo uỷ quyền đã giao cho Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày: Vẫn giữ nguyên quan điểm nội dung kháng cáo đã trình bày cụ thể trong đơn kháng cáo, đề nghị xem xét Toà án cấp sơ thẩm xét xử bỏ lọt tội phạm, tuyên không đúng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội đối với các bị cáo, đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Các bị cáo Phạm Hồng G, Lý Hữu Đ, Phụng Minh C, Hoàng Văn P, Lìu Quốc H, Thèn Văn T trình bày: Điều thừa nhận toàn bộ diễn biến, hành vi phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” của các bị cáo đúng như bản án sơ thẩm đã nêu; bị cáo G trình bày không có ai thuê bị cáo ném đá, nhắm tâm vào xe ô tô khách K; lý do bị cáo rủ các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội là do nhiều lần đi xe trên đường khi gặp xe K bị cáo có xin vượt nhưng xe khách K không cho

vượt; nên bị cáo tức và đã thực hiện ném mắt tôm, ném đá vào cửa kính xe khách để nhằm mục đích cảnh cáo; trước khi ném bị cáo đã yêu cầu xe khách dừng lại để tránh nguy hiểm xảy ra cho các hành khách trên xe, sau đó các bị cáo mới thực hiện ném đá. Các bị cáo đề nghị HĐXX phúc thẩm giữ nguyên Bản án sơ thẩm, không chấp nhận nội dung kháng cáo của đại diện bị hại; ngoài ra các bị cáo không có ý kiến bổ sung gì thêm.

Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội các bị cáo đã thực hiện; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo, quá trình xét hỏi tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang có ý kiến, quan điểm như sau:

Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2023/HS-ST ngày 16/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện B xét xử các bị cáo Phạm Hồng G, Lý Hữu Đ, Phụng Minh C, Hoàng Văn P, Lưu Quốc H, Thèn Văn T về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; mức hình phạt đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra. Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại, Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh kháng cáo Tòa án cấp sơ thẩm đã bỏ lọt tội phạm, việc xét xử của Tòa án cấp sơ thẩm không đúng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội đối với các bị cáo, nên không có căn cứ để xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2023/HS-ST ngày 16/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Luật sư Phạm Văn H4, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày: Ngày 27/6/2022, sau khi sự việc xảy ra, lái xe của Công ty K đã đánh xe đến Công an huyện B để trình báo sự việc, đồng thời chỉ rõ đối tượng đã thực hiện ném đá vào xe ô tô khách, nhưng sau hơn ba tháng CQĐT mới khởi tố vụ án khởi tố bị can; trong quá trình điều tra CQĐT không gửi kết quả định giá tài sản theo tố tụng hình sự cho bị hại, không gửi Kết luận điều tra, Viện kiểm sát không gửi Cáo trạng cho bị hại; quá trình điều tra, không giải thích quyền và nghĩa vụ cho đại diện bị hại biết theo quy định; Viện kiểm sát đã có văn bản yêu cầu điều tra bổ sung nhưng CQĐT không thực hiện; CQĐT đã có văn bản gửi Ngân hàng Quân đội về tra cứu thông tin tài khoản ngân hàng của bị cáo Đ nhưng không có văn bản trả lời lưu trong hồ sơ vụ án, có dấu hiệu bỏ tài liệu ra ngoài hồ sơ; về vật chứng là chiếc xe máy bị cáo H sử dụng giữa lời khai của bị cáo H và kết luận điều tra, cáo trạng, bản án còn có mâu thuẫn, chưa được làm rõ; Do đó cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm

trọng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra người làm chứng là anh H5 khai có được nghe về nhà xe K sẽ bị đánh trong ngày xảy ra sự việc nhưng không được điều tra làm rõ đối với người tên Nguyễn Văn S1 thuộc nhà xe của Công ty M có thuê các bị cáo thực hiện hay không, nên có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất tổ chức và dùng thủ đoạn nguy hiểm khác được quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự nhưng cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là không đúng quy định của pháp luật; quá trình điều tra bị cáo G, Đ không thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, cấp sơ thẩm áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là chưa phù hợp. Từ những nội dung trên, đề nghị cấp phúc thẩm huỷ bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Phản tranh luận: Các bị cáo nhất trí với kết luận của Viện kiểm sát không tranh luận; không nhất trí với quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại. Các bị cáo xác nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; đề nghị HĐXX cấp phúc thẩm giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Viện kiểm sát đối đáp với Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng hình sự, vụ án này không phải là các bị cáo bị bắt quả tang, không thuộc trường hợp khởi tố vụ án theo yêu cầu bị hại; nên CQĐT phải căn cứ đầy đủ các tài liệu, chứng cứ thì mới tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố bị can theo trình tự tố tụng; quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thông báo cho bị hại và có Giấy triệu tập bị hại đến CQĐT để lấy lời khai làm rõ vụ án; theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì không quy định CQĐT và Viện kiểm sát phải có nghĩa vụ, trách nhiệm gửi Kết luận điều tra và Cáo trạng cho bị hại. Về dấu hiệu bỏ lọt tội phạm đối với anh Nguyễn Văn S1 thuộc nhà xe M chỉ có lời khai của người làm chứng anh H5 là nghe thấy người của Công ty xe N nói, đây là chứng cứ gián tiếp nên chưa đủ căn cứ để khởi tố anh S1. Về áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo, hành vi của các bị cáo mục đích ném mắm tôm và đá vào kính xe là để nhằm cảnh cáo xe khách K, khi các bị cáo chuẩn bị ném đá thì xe khách đang đi lên dốc với vận tốc đi rất chậm và các bị cáo đã yêu cầu lái xe phải dừng xe lại rồi mới thực hiện hành vi ném đá để không gây thiệt hại cho hành khách trên xe; do đó không đủ cơ sở để xác định các bị cáo có sự phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng người, cũng như thực hiện hành vi dùng thủ đoạn nguy hiểm.

Kết thúc phản tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang giữ nguyên quan điểm đã đề nghị.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, Bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội; mức hình phạt là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và quyết định theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của người đại diện theo pháp luật của bị hại làm trong hạn luật định là hợp lệ, đúng theo quy định tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Nội dung kháng cáo của người đại diện theo pháp luật của bị hại cho rằng Toà án cấp sơ thẩm đã bỏ lọt tội phạm, tuyên không đúng với tính chất, mức độ, hậu quả về hành vi phạm tội của các bị cáo, xét thấy:

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phạm Hồng G, Lý Hữu Đ, Phụng Minh C, Hoàng Văn P, Lưu Quốc H, Thèn Văn T thành khẩn khai báo, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 27/06/2022, bị cáo Phạm Hồng G là người chủ mưu, khởi xướng trong việc cố ý làm hư hỏng tài sản xe ô tô khách K, BKS 15F-003.74 màu xanh của Công ty TNHH vận tải K (*tuyến Hà Giang - Hải Phòng*), các bị cáo Lý Hữu Đ, Phụng Minh C, Hoàng Văn P, Lưu Quốc H, Thèn Văn T có vai trò giúp sức cho G thực hiện hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản xe ô tô khách K, BKS 15F-003.74. Tổng giá trị thiệt hại là **16.975.000 đồng**. Sau khi các bị cáo thực hiện hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản xe ô tô khách K, bị cáo G đã đưa tiền cho Đ để trả tiền công cho Đ và các bị cáo khác vì đã giúp G thực hiện được hành vi làm hư hỏng tài sản xe ô tô khách K.

[4] Các bị cáo đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản là vi phạm pháp luật; song chỉ vì bị cáo G có mâu thuẫn từ trước với xe khách K, bị cáo đã coi thường kỷ cương, bất chấp pháp luật, rủ rê, lôi kéo và thuê Đ gọi thêm người, Đ đồng ý và gọi điện thoại cho C, T, P, H cùng đi thực hiện hành vi ném đá vào xe ô tô khách K. Hậu quả, các bị cáo đã ném đá trúng vào mặt kính trước và kính sườn phụ bên phải của xe làm kính bị thủng và nứt vỡ, trị giá thiệt hại là **16.975.000 đồng**. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2023/HS-ST ngày 16/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang xét xử các bị cáo Phạm Hồng G, Lý Hữu Đ, Phụng Minh C, Hoàng Văn P, Lưu Quốc H, Thèn Văn T phạm tội "Cố ý huỷ hoại tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[5] Về vai trò thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo: Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá toàn diện về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội, cụ thể: Các bị cáo Phạm Hồng G, Lý Hữu Đ, Phượng Minh C, Hoàng Văn P, Lưu Quốc H, Thèn Văn T thực hiện hành vi phạm tội, có vai trò đồng phạm tham gia nhưng không có sự phân công, câu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo G là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác để đi thực hiện hành vi phạm tội, được xác định là người có vai trò cao nhất trong vụ án; các bị cáo còn lại tiếp nhận ý chí của bị cáo G, tích cực giúp bị cáo G trong việc thực hiện tội phạm.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo G, Đ rủ rê, lôi kéo các bị cáo C, T thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo C, T chưa đủ 18 tuổi, nên các bị cáo G, Đ phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội”. Các bị cáo còn lại không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo Phạm Hồng G, trước khi mở phiên tòa, đã tự nguyện nộp số tiền 15.000.000 đồng, bị cáo Lý Hữu Đ nộp số tiền 5.000.000 đồng, bị cáo Phượng Minh C nộp số tiền 2.150.000 đồng, bị cáo Hoàng Văn P nộp số tiền 2.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại cho bị hại, nên các bị cáo G, Đ, C, P được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Đ là người dân tộc thiểu, được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo C, P, H, T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo là người dân tộc thiểu số nên có thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo C, T, P, H đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên cũng được xem xét khi áp dụng mức hình phạt, để thể hiện chính sách khoan hồng đối với các bị cáo. Ngoài ra bị cáo C, T tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo chưa đủ 18 tuổi, đang ở độ tuổi là người chưa thành niên nên về thể chất cũng như tâm sinh lý chưa phát triển đầy đủ, trình độ nhận thức và kinh nghiệm sống vẫn còn bị hạn chế, khả năng tự kiềm chế chưa cao nên dễ phạm tội, nên các bị cáo C, T được áp dụng quy định về xử lý người chưa thành niên phạm tội theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt: Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá đầy đủ, toàn diện về vai trò, tính chất mức độ của các bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về nhân thân để quyết định hình phạt đối với từng bị cáo, cụ thể: Bị cáo G có 02 tiền sự: Quyết định số 00788/QĐ-XPHC Ngày 21/02/2022, Công an phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang xử phạt

vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, phạt tiền 750.000 đồng theo, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 65/QĐ-XPHC ngày 15/6/2022 Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác 6.500.000 đồng. *Nhân thân*: Tại Bản án số 34/2018/HS-ST, ngày 21/09/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 03/6/2019; Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Phạm Hồng G 01 (Một) năm tù.

[9] Bị cáo Lý Hữu Đ, tại Bản án số 42/2018/HS-ST ngày 29/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, tuy đã được xoá án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lý Hữu Đ 09 (Chín) tháng tù.

[10] Đối với các bị cáo khác: Thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức, Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lìu Quốc H 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; bị cáo Hoàng Văn P 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; bị cáo Thèn Văn T 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ; xử phạt bị cáo Phụng Minh C 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ.

[11] Như vậy, Toà án cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ các quy định của pháp luật đối với các bị cáo Phạm Hồng G, Lý Hữu Đ, Phụng Minh C, Hoàng Văn P, Lìu Quốc H, Thèn Văn T là có căn cứ; hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và hậu quả của tội phạm mà các bị cáo đã gây ra.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và bị hại đã thống nhất thoả thuận tại cấp sơ thẩm, cụ thể: Các bị cáo nhất trí liên đới bồi thường theo yêu cầu của đại diện bị hại số tiền là 84.500.000^d; phân định mức bồi thường theo vai trò của từng bị cáo. Bị cáo G bồi thường cho bị hại nhiều nhất, sau đó là bị cáo Đ và tiếp theo là các bị cáo C, P, H, T mức bồi thường là bằng nhau. Cụ thể: Bị cáo G phải bồi thường với mức 60% đối với số tiền yêu cầu của bị hại và bị cáo Đ là 30% đối với số tiền yêu cầu của bị hại, còn lại các bị cáo khác là 10% đối với số tiền yêu cầu của bị hại. Trước khi mở phiên tòa bị cáo Phạm Hồng G đã tự nguyện nộp số tiền 15.000.000^d (*Mười lăm triệu đồng*), bị cáo Lý Hữu Đ đã tự nguyện nộp số tiền 5.000.000^d (*Năm triệu đồng*), bị cáo Hoàng Văn P đã tự nguyện nộp số tiền 2.000.000^d (*Hai triệu đồng*), bị cáo Phụng Minh C đã tự nguyện nộp số tiền 2.150.000^d (*Năm triệu đồng*) tại Chi cục Thi hành án huyện B, nên số tiền này được trừ vào khoản tiền bồi thường của các bị cáo G, Đ, P, C phải trả cho bị hại. Nội dung kháng cáo và tại phiên tòa đại diện bị hại và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại không có ý kiến; do đó HĐXX không xem xét.

[13] Tại phiên toà phúc thẩm, đại diện bị hại và Luật sư người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại không đưa ra được các tình tiết mới liên quan đến kháng cáo chứng minh có đồng phạm khác tham gia trong vụ án để HĐXX xem xét; các nội dung Luật sư trình bày, tại phiên toà các bị cáo đều xác nhận không có ai thuê các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bản án của Toà án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội. Nên các nội dung Luật sư trình bày tại phiên toà sẽ không làm thay đổi bản chất của vụ án. Do đó, nội dung kháng cáo của đại diện bị hại cho rằng Toà án cấp sơ thẩm đã bỏ lọt tội phạm; tuyên không đúng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của các bị cáo là không có căn cứ xem xét; do đó, HĐXX không chấp nhận nội dung kháng cáo đề nghị huỷ bản án sơ thẩm để điều tra lại của đại diện bị hại. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2023/HS-ST ngày 16/3/2023 của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang.

[14] Quan điểm, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên toà là có căn cứ, phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[15] Quan điểm, ý kiến của Luật sư người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là không có căn cứ, nên HĐXX không chấp nhận.

[16] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về tội danh, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[17] Về án phí: Các bị cáo Phạm Hồng G, Lý Hữu Đ, Phụng Minh C, Hoàng Văn P, Lưu Quốc H, Thèn Văn T; bị hại Công ty TNHH Vận tải K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Quang K người đại diện theo pháp luật của bị hại Công ty TNHH Vận tải K; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2023/HS-ST ngày 16/3/2023 của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Hồng G, Lý Hữu Đ, Phụng Minh C, Hoàng Văn P, Lưu Quốc H, Thèn Văn T phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Hồng G **01 (Một)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án

hình phạt tù, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 07/10/2022 đến ngày 09/01/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lý Hữu Đ **09 (Chín)** tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án hình phạt tù, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 07/10/2022 đến ngày 10/01/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lìu Quốc H **07 (Bảy)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lìu Quốc H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Lìu Quốc H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Văn P **06 (Sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Văn P cho Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo P có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 91, Điều 98, khoản 1 Điều 100, Điều 36 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Thèn Văn T **01 (Một)** năm cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 17, Điều 36, Điều 50, Điều 58, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 98, khoản 1 Điều 100, Điều 36 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phụng Minh C **09 (Chín)** tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của các bị cáo Thèn Văn T, Phụng Minh C được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện nơi các bị cáo cư trú nhận được bản án và Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Thèn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện Q, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Phụng Minh C cho Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Gia đình các bị cáo Thèn Văn T và Phụng Minh C có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đi khỏi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Thèn Văn T và Phụng Minh C. Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, các bị cáo Thèn Văn T và Phụng Minh C phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong 01 ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo Phạm Hồng G, Lý Hữu Đ, Phụng Minh C, Hoàng Văn P, Lìu Quốc H, Thèn Văn T; bị hại Công ty TNHH Vận tải K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm về tội danh, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện B;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện B;
- Cơ quan THA.HS CA huyện B;
- Tòa án nhân dân huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Phòng KTNV&THA- TAND tỉnh;
- Bộ phận HCTP;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thị Thanh Loan